

Bản án số: 105/2017/HSST

Ngày: 07/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phi Hồng và bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **PHẠM NGÔ ĐĂNG G**, sinh năm 1987 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1961 và bà Ngô Kim Lệ Ch, sinh năm 1964; Có vợ Nguyễn Hoàng Thủy T, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015 (bị cáo đã bị tạm giam trước đó từ ngày 08/12/2014 cho đến ngày 09/02/2015), bị cáo đã phạm tội trong thời gian thử thách của án treo; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến ngày 11/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thành phố P, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Vào ngày 19/01/2016, Phạm Ngô Đăng G và vợ là Nguyễn Hoàng Thủy T đến cửa hàng điện máy Trung Tín ở đường Hải Thượng Lãn Ông để mua 01 máy giặt và 01 tủ đồ đựng quần áo, do mua trả góp nên G xin số điện thoại của Nguyễn Ngọc Q(*chủ cửa hàng*) để liên hệ xin giảm đưa số tiền trả trước. Đến khoảng đầu tháng 3/2016, G điện thoại rủ Q đi uống cà phê, trong lúc ngồi uống cà phê, Q nói việc kinh doanh điện máy giao lại hết cho vợ, muốn chuyển sang kinh doanh xe và đất đai. Nghe vậy, G nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Q thông qua việc mua bán xe và bất động sản. Ngày 13/3/2016, G tìm gặp Q và giả vờ nói với Q là G có một người em rể tên M đang làm hải quan ở thành phố Hồ Chí Minh, có nguồn bán xe mô tô, ô tô mới 100% thanh lý giá rẻ nếu muốn mua thì Giác sẽ giới thiệu. Vừa nói xong G lấy điện thoại ra gọi cho M nhưng thực tế chỉ cầm máy chứ không gọi vì M là một nhân vật không có thật mà do G dựng lên. Sau đó, G nói với Q ở chỗ M đang có 01 xe mô tô hiệu Kawasaki Vulcan 1000 giá bán 130.000.000 đồng và 01 xe ô tô hiệu Hyundai Santafe giá bán 430.000.000^d. Nghe G nói giá cả như vậy, thấy rẻ nên Q đồng ý mua 02 xe nói trên, lúc này G yêu cầu Q đưa cho G số tiền 7.500.000^d để đi làm hồ sơ xuất kho, lấy xe về, Q đã đồng ý và đưa cho G số tiền trên, số tiền này G đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 03 ngày sau, G mượn 01 xe mô tô hiệu Kawasaki Vulcan 1000 của Dương Đăng Hchay đến nhà Q giả vờ nói với Q chiếc xe này là xe nhập từ thành phố Hồ Chí Minh về nhưng giao cho người khác ở Nha Trang, xe của Q vài ngày sau mới có, mục đích là để Q tin tưởng việc mua bán xe là có thật. Đồng thời, G sử dụng số điện thoại 0908546204, giả giọng Huế gọi điện cho Q tự xưng là M làm hải quan để hỏi việc mua bán xe nhằm tạo sự tin tưởng cho Q.

Cũng trong thời gian này, biết Q có nhu cầu về kinh doanh bất động sản nên G giả vờ nói với Quang là bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1961, ở khu phố 5, phường P, thành phố P(*mẹ ruột của Dương Đăng H*) có một lô đất ở thành phố Đà Lạt, hiện tại H cần muốn bán, nếu muốn mua thì G sẽ giới thiệu. Đồng thời, G giả danh M hải quan điện thoại cho Q nói cứ mua đất của H đi, rồi M sẽ môi giới bán lại kiếm lời nên Q tin tưởng quyết tâm mua đất của H để bán lại kiếm lời. Thấy Q tin tưởng lời nói dối của mình, G yêu cầu Q đưa tiền cho G chi phí để đi làm hồ sơ, thủ tục việc mua bán lô đất ở Đà Lạt, Q đồng ý và đã nhờ nhân viên cửa hàng điện máy Trung Tín là anh Sễn Gìn Ph, anh Võ Văn Đ và anh Đỗ H đưa tiền cho Giác và nhiều lần trực tiếp đưa cho G tổng số tiền 50.000.000^d, số tiền này G đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Để tiếp tục lừa lấy tiền của Q tiêu xài cá nhân và đi du lịch, G đã tự lập ra kế hoạch nói dối với Q, việc mua đất cũng bị một nhóm người Trung Quốc tranh giành mua nhưng không được nên quay lại đòi tìm gia đình G và Q để thanh toán(*đánh giết*) nên cần phải có xe ô tô và tiền để chạy trốn nhóm người Trung Quốc. Vừa lo sợ về tính mạng, sức khỏe của mình, vừa lo về việc mua bán đất để kiếm lời không thành nên Q đã đến nhà xe Liên Thành thuê cho G một xe ô tô để đi trốn, trên đường đi Q đã nhờ anh Trần Minh L đưa cho G số tiền 5.000.000^d tại Bình Định và Q đã chuyển tiền qua chứng minh nhân dân của vợ G là chị Nguyễn Hoàng Thủy T (*Do CMND của G bị mất*) nhiều lần, tổng số tiền Q đã chuyển cho chị T qua chứng minh nhân

dân là 45.000.000^d ở nhiều địa điểm khác nhau. G đã sử dụng tiền và xe ô tô của Q đưa và thuê vào việc đi du lịch và tiêu xài cá nhân chứ không có sự chạy trốn nhóm người Trung Quốc nào cả. Ngoài ra, trong quá trình dàn dựng việc mua xe, mua đất để chiếm đoạt tiền của Q, G yêu cầu Q cho mượn một xe mô tô hiệu SH mode và một điện thoại di động hiệu Iphone 6, để làm phương tiện liên lạc và đi lại, Q đã đồng ý.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngô Đăng G có lúc thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng cũng có lúc quanh co chối tội bác bỏ những lời khai ban đầu. Tuy nhiên về sau G nhận thức được hành vi sai trái của mình nên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra người bị hại là Nguyễn Ngọc Q khai nhận đã bị Phạm Ngô Đăng G dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Q tổng số tiền hơn 1.000.000.000^d (Một tỷ đồng) và yêu cầu G phải bồi thường số tiền như trên. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chỉ chứng minh G đã thực hiện hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt của Q tổng số tiền là 107.500.000^d. G đã khắc phục, bồi thường một phần thiệt hại cho Q số tiền 20.000.000^d và hiện đã bồi thường thêm 20.000.000^d, tổng là 40.000.000^d.

Đối với xe mô tô hiệu SH mode và điện thoại di động Iphone 6, G đã mượn của Nguyễn Ngọc Q để sử dụng làm phương tiện đi lại và liên lạc trong việc mua bán đất. Quá trình điều tra, xác định Giác không có ý định chiếm đoạt xe và điện thoại của Q, các tài sản trên G có được là do Q hoàn toàn tự nguyện cho mượn, G đã giao nộp xe mô tô, điện thoại trên cho Cơ quan điều tra xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc Q, Q không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngô Đăng G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Tại Cáo trạng số 96/QĐ-KSĐT ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Phạm Ngô Đăng G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 2 điều 139; điểm b, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 (tái phạm, phạm tội nhiều lần) Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Vật chứng: 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội tuy nhiên đã bị hư hỏng, cơ quan điều tra không thu hồi.

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc M1 và Nguyễn Hữu T ở cùng phường P, thành phố P khai đã bị Phạm Ngô Đăng G dùng thủ đoạn gian dối nói có người thân tên M làm ở Cục hải quan TP.HCM đề giúp mua xe Hoa Lâm thanh lý giá rẻ và xin việc làm giùm. Do tin tưởng G sẽ mua xe và xin việc được nên M1 đã đưa cho G số tiền 25.000.000^d và T đã đưa cho G số tiền 6.000.000^d. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Phan Rang- Tháp Chàm chưa có đủ căn cứ để xác định Phạm Ngô Đăng G thực hiện hành vi nói trên và đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết ông Q có ý định kinh doanh xe và bất động sản bị cáo đã nói dối là có em rể tên M làm ở Hải quan giúp làm thủ tục mua bán xe và môi giới đất đai nhằm chiếm đoạt tiền của ông Q. Trong khoảng thời gian từ 13/3/2016 đến giữa tháng 10/2016 bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của ông Q, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù người bị hại khai số tiền bị chiếm đoạt là hơn 1.000.000.000^d (*Một tỷ đồng*), tuy nhiên Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền 107.500.000^d (*Một trăm lẻ bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) và ông Q không có khiếu nại gì nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” theo điểm e khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền để tiêu xài bị cáo vẫn bất chấp tất cả quyết tâm thực hiện. Lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của ông Q, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đưa ra thông tin giả về giao dịch và thông qua việc gian dối đó mà ông Q tin tưởng và giao tài sản để bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình và tâm lý hoang mang trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và trong vụ án bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi chiếm đoạt, mỗi lần phạm tội đã đủ định lượng ở khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự

nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần”, hai tình tiết này được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cũng xem xét chiếu cố cho bị cáo có hoàn cảnh gia đình có con còn nhỏ, có bà ngoại là người có thành tích trong phong trào hội phụ nữ ở địa phương.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo do đó buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước là 18 tháng tù theo quy định tại khoản 5 điều 60 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt tại bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm với hình phạt đối với tội đang bị xét xử hôm nay buộc bị cáo Giác phải chấp hành hình phạt chung. Tuy nhiên, cần khấu trừ cho bị cáo thời gian đã tạm giam trước đó là 08 tháng 24 ngày gồm: 02 tháng 1 ngày (từ ngày 08/12/2014 đến 09/02/2015) đối với Bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015 và 06 tháng 23 ngày (từ ngày 18/3/2017 đến 11/10/2017) đối với vụ án này.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hoàn cảnh có khó khăn do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 139 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi Phạm Ngô Đăng G nhận tiền và hứa giúp mua xe Hoa Lâm thanh lý giá rẻ, xin việc làm cho ông Nguyễn Ngọc M1 và ông Nguyễn Hữu T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau. Quan điểm xử lý của cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đề cập đến.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường dân sự số tiền 107.500.000^d, tại phiên tòa không thay đổi thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường được cho người bị hại số tiền 40.000.000^d, còn phải tiếp tục bồi thường 67.500.000^d cho người bị hại.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngô Đăng G phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[1] Áp dụng: Điểm e khoản 2 điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngô Đăng G 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp với hình phạt 03(Ba) năm tù của bản án này, buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung là 04(Bốn) năm 06 (Sáu) tháng nhưng khấu trừ cho bị cáo 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày đã tạm giam trước đó, bị cáo còn phải chấp hành 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng 06 (Sáu) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Áp dụng điều 42 của Bộ luật Hình sự; điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Ngô Đăng G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Q số tiền còn lại là 67.500.000^d (Sáu mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Áp dụng: điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Phạm Ngô Đăng G phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/12/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Các bị cáo,
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang

